TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 19/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc

2. Ông Nguyễn Ngọc Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Sơn Thái Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Quốc V, sinh năm 2000 Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Huyện A, tỉnh An Giang.

Nơi ĐKTT: Ấp P, xã PH, huyện A, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Khu phố Hòn Thơm, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 6/12.

Cha: Trương Văn T, còn sống.

Mẹ: Nguyễn Thị N, còn sống.

Chị ruột: 01 người, sinh năm 1992.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/06/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên toà

2. Họ và tên: Hồ Hữu T1, sinh năm 1998 Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ĐKTT: Khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 6/12.

Cha: Hồ Hữu L, còn sống.

Mẹ: Danh Ngọc M, còn sống.

Chị em ruột: 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2005.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/06/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên toà

*** Người bị hại:**

1. Anh Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang

2. Anh Trần Văn T2, sinh năm 1998

Địa chỉ: Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện V, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Huỳnh Minh T3, sinh năm 1991.**

Địa chỉ: Khu phố A, phường D, thành phố P, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 22/6/2023, Hồ Hữu T1 qua nhà anh Lê Huỳnh Minh T3 tại khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang mượn xe mô tô loại Wave, màu đỏ xanh, biển số 65D1 – 002.01 chở Trương Quốc V đi đến cây ATM trên đường N để nạp tiền vào tài khoản thẻ ATM, khi nạp tiền xong, V tháo lấy cái đèn pin (loại đèn pin đội đầu) treo trên đầu xe mô tô cầm soi

đường cho T1, đồng thời T1 đưa cho V cái điện thoại S để V bỏ vào túi quần giữ, còn T1 điều
khiển xe mô tô chở V chạy theo hướng đường H về khu phố A, phường D, thành phố P. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, T1 chở V chạy đến ngã ba giao nhau giữa đường H và đường băng sân bay cũ, thuộc khu phố A, phường D, thành phố P, thì cả hai nhìn thấy phía trong đường băng sân bay có anh Bùi Ngọc Đ và anh Trần Văn T2 đứng cạnh xe mô tô nhãn hiêu SYM, loại Attila, màu vàng, biển số 68P1 – 034.82, lúc này T1 nói với V lại chỗ anh Đ, anh T2 xin tiền tiêu xài, V đồng ý; T1 điều khiển xe mô tô chở V đến cách vị trí của anh Đ, anh T2 khoảng 02 mét thì dừng xe lại, V cầm đèn pin và điện thoại bước xuống xe đi lại chỗ anh Đ, anh T2 lớn tiếng nói: "có tiền không cho tao xin 100.000 đồng hay 200.000 đồng coi", lúc này anh Đ nói không có tiền, thì V đưa tay vào túi quần lấy cái điện thoại ra vì trời tối, xung quanh không có ai và thấy trên tay V có cầm đồ vật nghĩ là hung khí, nên anh Đ hoảng sợ bỏ chạy về hướng đường H, vừa chạy anh Đ vừa truy hô bị cướp, xe Atila thì bị ngã, anh T2 hoảng sợ nên không dám chạy. V đi đến chỗ xe Atila bị ngã, mở cốp xe tìm tài sản nhưng không có, V hỏi T1 "sao bồ", tức là có lấy xe không, thì T1 kêu lấy xe đi, lúc này V lên xe Atila nổ máy chạy theo xe của T1. T1 và V chạy xe đến đoạn đường thuộc ấp B, xã C, thành phố P thì ngừng lại, cả 02 mở cốp xe tìm lấy tài sản nhưng không có gì, vì sợ bị phát hiện nên T1 cởi quần dài đang mặc, V cởi áo khoác đang mặc quăng bỏ bên lề đường, rồi cả 02 điều khiển xe mô tô chạy về nhà của T1 tại khu phố A, phường D, thành phố P, cất giấu xe mô tô vừa chiếm đoạt được trong khu vực nhà mồ phía sau nhà T1, chờ bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/6/2023, Trương Quốc V và Hồ Hữu T1 bị bắt giữ, thu hồi lại xe mô tô của anh Đ. Đến ngày 01/7/2023, Trương Quốc V và Hồ Hữu T1, bị Cơ quan Cảnh sát điều
tra – Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Eli, màu vàng, biển số 68P1034.82, số máy VMXTBA-D084423, số khung 12GDBD084423, đã
qua sử dụng;

- 01 xe mô tô loại Wave, biển số 65D1 – 002.01, màu đỏ xanh, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám đen, số IMEIl: 355228/08/4239971/7, số IMEI2: 355229/08/42399775, đã qua sử dụng.

*** Kết luận định giá** tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Atila Eli, màu vàng, biển kiểm soát 68P1 – 034.82, đã qua sử dụng, trị giá 2.333.000đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSPQ ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo Trương Quốc V và Hồ Hữu T1 về tội "Cướp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Quốc V và Hồ Hữu T1 về tội "Cướp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, Điều 58 xử phạt:

Trương Quốc V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Hồ Hữu T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bùi Ngọc Đ đã nhận lại tài sản, tại phiên toà không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Trần Văn T2 không bị mất tài sản nào, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Eli, màu vàng, biển số 68P1034.82,

số máy VMXTBA-D084423, số khung 12GDBD084423, đã qua sử dụng đã trả chủ sở hữu trong quá trình điều tra đề nghị không xem xét;

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô loại Wave, biển số 65D1 – 002.01, màu đỏ xanh, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám đen, số IMEIl: 355228/08/4239971/7, số IMEI2: 355229/08/42399775, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại Trần Văn T2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Huỳnh Minh T3: Anh T2, anh T3 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T2, anh T3.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quốc V và Hồ Hữu T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ được trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Trương Quốc V và Hồ Hữu T1, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 22/06/2023, T1 điều khiển xe Wave biển kiểm soát 65D1 – 002.01 chở V chạy về hướng sân bay cũ nhìn thấy phía trong đường băng sân bay có anh Bùi Ngọc Đ và anh Trần Văn T2 đang đứng cạnh xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, màu vàng, biển số 68P1 – 034.82, nảy sinh ý định xin tiền để tiêu sài cá nhân. T1 điều khiển xe mô tô chở V đến cách vị trí của anh Đ, anh T2 khoảng 02 mét thì dừng xe lại, V một tay cầm đèn pin đã tắt bước xuống xe đi lại chỗ anh Đ, anh T2 lớn tiếng nói "có tiền không cho tao xin 100.000 đồng hay 200.000 đồng coi", lúc này anh Đ nói không có tiền, thì V đưa tay vào túi quần lấy cái điện thoại ra vì trời tối, xung quanh không có ai và thấy trên tay V có cầm đồ vật nghĩ là hung khí, nên anh Đ hoảng sợ bỏ chạy về hướng đường H, vừa chạy anh Đ vừa truy hô bị cướp, xe Atila của anh Đ bị ngã, anh T2 hoảng sợ nên không dám chạy. V đi đến chỗ xe Atila bị ngã, mở cốp xe tìm tài sản nhưng không có,

V hỏi T1 có lấy xe không, thì T1 kêu lấy xe đi, lúc này V lên xe Atila nổ máy chạy theo xe của T1.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Quốc V và bị cáo Hồ Hữu T1 phạm tội "Cướp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi một cách cố ý, đã lợi dụng đêm tối vắng người, ngay lập tức dùng lời nói, hành động khiến cho bị hại hoảng sợ và bỏ chạy để chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích kiếm tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

Xét về vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo T1 là người khởi xướng chủ động rủ V thực hiện hành vi cướp tài sản, V đồng ý và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên việc các bị cáo phạm tội không có sự chuẩn bị, bàn bạc, phân công cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn và giữ vai trò ngang nhau.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Eli, màu vàng, biển số 68P1034.82, số máy VMXTBA-D084423, số khung 12GDBD084423, đã qua sử dụng đã trả chủ sở hữu là anh Bùi Ngọc Đ trong quá trình điều tra nên không xem xét;

- Đối với vật chứng là 01 xe mô tô loại Wave, biển số 65D1 – 002.01, màu đỏ xanh, do bị cáo mượn của anh Lê Huỳnh Minh T3 để thực hiện hành vi phạm tội, anh T3 mua lại của người khác không rõ nhân thân và không có hợp đồng

mua bán, qua xác minh được biết biển số 65D1 - 002.01 và số khung số máy là của một chiếc xe mô tô khác. Do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà
nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám đen, số IMEIl: 355228/08/4239971/7, số IMEI2: 355229/08/42399775, đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên cần cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và tại phiên toà không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

[7]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đề nghị về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Quốc V và bị cáo Hồ Hữu T1 phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trương Quốc V: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/06/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Hồ Hữu T1 : 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/06/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bồi
thường trách nhiệm dân sự nào khác nên không xem xét.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám đen, số IMEIl: 355228/08/4239971/7, số IMEI2: 355229/08/42399775, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô loại Wave, biển số 65D1 – 002.01, màu đỏ xanh, đã qua sử dụng;

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố

Phú Quốc theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/03/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
-VKSND TP. Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ TP. Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA TP. Phú Quốc;
- CCTHA TP. Phú Quốc;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Quang Thanh